**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **HUYỆN NAM TRÀ MY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 #SoKyHieuVanBan *#DiaDiemNgayBanHanh*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự toán thu - chi và phương án phân bổ ngân sách Nhà nước**

**và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY**

**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/NQ-HDND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 - năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới và cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025;*

*Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện Nam Trà My về phương án phân bổ dự toán thu – chi NSNN năm 2025;*

*Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Dự toán thu ngân sách Nhà nước và thu cân đối ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

**1. Dự toán thu ngân sách Nhà nước**

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2025 là **96.200 triệu đồng** (bằng mức dự toán Tỉnh giao) và đề ra chỉ tiêu phấn đấu, số thu NSNN trên địa bàn huyện năm 2025 tăng trên 10% so với dự toán đề ra, cụ thể như sau:

a) Thu từ các sắc thuế: Dự toán thu từ các sắc thuế trên địa bàn huyện năm 2025 là 81.120.000.000 đồng, bằng mức Tỉnh giao, gồm các khoản thu chủ yếu sau:

- Thuế giá trị gia tăng 38.270 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 1.340 triệu đồng.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt 140 triệu đồng.

- Thuế tài nguyên 39.910 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân 1.460 triệu đồng.

b) Thu từ phí, lệ phí: Dự toán thu từ phí, lệ phí năm 2025 là 2.730.000.000 đồng, bằng mức Tỉnh giao, trong đó:

- Thu lệ phí trước bạ 2.000.000.000 đồng.

- Thu phí, lệ phí khác (bao gồm cả số thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản) 730.000.000 đồng.

c) Thu tiền sử dụng đất: Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2025 là 1.000.000.000 đồng, bằng với mức Tỉnh giao.

d) Các khoản thu khác: Dự toán thu khác năm 2025 là 11.350.000.000 đồng, bằng với mức Tỉnh giao.

**2. Dự toán thu ngân sách địa phương**

Dự toán thu ngân sách địa phương (gồm thu ngân sách cấp huyện và thu ngân sách cấp xã) năm 2025 là **816.477 triệu đồng**, trong đó:

a) Thu nội địa

- Các khoản thu có mục tiêu 1.100 triệu đồng.

- Các khoản thu cân đối chi NSĐP 79.885 triệu đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

- Bổ sung cân đối 341.265 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu 394.227 triệu đồng.

**Điều 2.** Nguyên tắc phân bổ và dự toán chi ngân sách địa phương

**1. Phương án phân bổ dự toán chi NSĐP năm 2025**

a) Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất

Nguồn thu tiền sử dụng đất được phân bổ sử dụng phù hợp với tiến độ thu và theo nguyên tắc sau:

- Tiếp tục bố trí cho nhiệm vụ đo đạc, cấp giấy CNQSD đất 20%.

- Phần còn lại bố trí đối ứng thực hiện các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các Chương trình, dự án khác.

b) Phân bổ chi đầu tư phát triển

Đối với các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: Thực hiện phân bổ theo đúng mục tiêu, danh mục và hạn mức kế hoạch vốn được phân bổ.

Đối với các nguồn vốn thuộc phân cấp quản lý của huyện (XDCB tập trung̣([[1]](#footnote-1)), tiền sử dụng đất, các khoản giảm chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển, …), dự kiến tổng nguồn 52.718 triệu đồng, ưu tiên sử dụng để đối ứng thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG, đối ứng các dự án do NSTW, ngân sách tỉnh hỗ trợ, đối ứng các chương trình, dự án theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, thanh toán nợ KLHT các dự án do ngân sách huyện đầu tư. Phần còn lại bố trí để thực hiện các dự án mới, thật sự cần thiết. Việc phân bổ vốn tuân thủ nguyên tắc sau:

- Đối với các dự án hoàn thành, đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán: Bố trí đủ 100% phần vốn thuộc trách nhiệm của ngân sách huyện.

- Đối với các dự án chuyển tiếp thuộc: Bố trí vốn để đảm bảo tổng vốn bố trí cho dự án không thấp hơn 70% TMĐT được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các dự án chuyển tiếp khác: Bố trí vốn tùy theo khả năng, nhưng phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công ([[2]](#footnote-2)).

- Bố trí thực hiện Đề án hỗ trợ các xã làm BTNT theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 26/4/2019 của HĐND huyện.

- Đối với các dự án khởi công mới: Bố trí vốn tối thiểu 30% so với TMĐT để khởi công dự án, trừ các dự án chuẩn bị đầu tư và bố trí phần vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG.

Trong quá trình điều hành, tùy theo khả năng giải ngân từng nguồn vốn, từng dự án và tình hình thực tế, UBND huyện linh hoạt điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án để đảm bảo kết quả giải ngân cao nhất; đồng thời tổng hợp báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp tiếp theo.

c) Phân bổ chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn CCTL

Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn CCTL là 12.347 triệu đồng̣([[3]](#footnote-3)), phân bổ chi tiết như sau:

- Giao chi tiêu cho các đơn vị, số tiền 2.147 triệu đồng.

- Cắt giảm trực tiếp từ ngân sách của các nhiệm vụ sau:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, số tiền 2.500 triệu đồng.

+ Chi quản lý hành chính, số tiền 2.500 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp kinh tế, số tiền 5.200 triệu đồng.

d) Phân bổ chi thường xuyên

Năm 2025, là năm thứ 4 của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật NSNN và các Nghị quyết của Quốc hội, HĐND tỉnh; do đó việc phân bổ chi thường xuyên được phân bổ theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 - năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới và một số cơ chế quản lý, điều hành kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 của HĐND huyện khóa XII kỳ họp thứ 3. Theo đó:

- Lương, các khoản có tính chất tiền lương được phân bổ theo mức lương tối thiểu 2.340.000 đ/tháng. Đối với các trường hợp đã được tuyển dụng vào biên chế, kinh phí tiền lương được giao chi tiết thành 2 phần: Chi thường xuyên theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đ/tháng và chi cải cách tiền lương. Đối với các trường hợp là hợp đồng, quỹ tiền công bố trí theo hình thức chi thường xuyên theo mức lương tối thiểu hiện hành là 2.340.000 đ/tháng, không bố trí chi từ nguồn cải cách tiền lương. Các trường hợp còn thiếu so với chỉ tiêu được cấp thẩm quyền cho phép, khoán kinh phí theo hệ số (2,34 x 1.235 + 0,7) và mức lương tối thiểu 2.340 ngàn đồng. Trường hợp đơn vị không tự hợp đồng thêm người thì được phép sử dụng quỹ lương này để bổ sung nguồn chi hoạt động. Việc ký kết hợp đồng tuân thủ theo Bộ luật Lao động

- Chế độ theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP được bố trí ngay trong dự toán đầu năm của các đơn vị theo hình thức dự toán chi không thường xuyên.

- Đối với việc mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ bố trí kinh phí mua sắm cho các đơn vị đã hoàn thành việc điều chỉnh, sắp xếp lại tài sản theo quy định.

Ngoài các nguyên tắc phân bổ nêu trên, căn cứ vào nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh và tình hình thực tế địa phương trong năm 2025, bổ sung thêm một số nội dung chi sau đây:

- Bố trí nguồn để tổ chức các hoạt động trong Lễ hội sâm Ngọc Linh năm 2025.

- Bố trí nguồn sửa chữa trụ sở UBND các xã.

- Bố trí nguồn để mua sắm hệ thống CNTT; duy trì phần mềm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo quy định.

- Bố trí nguồn chỉnh trang xây dựng đô thị TTHC huyện.

- Bố trí nguồn để đối ứng các Chương trình MTQG, thực hiện các đề án của HĐND các cấp.

- Bố trí nguồn đối ứng các dự án tài trợ.

Dự phòng ngân sách: Bố trí theo đúng quy định của Luật NSNN theo mức tối thiểu 2% tổng mức chi cân đối ngân sách (không kể các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

**2. Phân bổ dự toán chi theo nhiệm vụ**

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 (bao gồm cả số bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã) là **816.477 triệu đồng**, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 209.397 triệu đồng.

- Chi thường xuyên 480.874 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 6.576 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn CCTL 19.812 triệu đồng.

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 99.818 triệu đồng.

**3. Phân bổ dự toán chi theo cấp ngân sách**

a) Cấp huyện trực tiếp chi: 716.409 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 197.891 triệu đồng.

- Chi thường xuyên 393.426 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 5.462 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn CCTL 19.812 triệu đồng.

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 99.818 triệu đồng.

b) Cấp xã trực tiếp chi: 100.068 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 11.506 triệu đồng.

- Chi thường xuyên 87.448 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 1.114 triệu đồng.

***(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)***

 **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Nhân dân huyện

a) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, giao chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị, xã trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tổ chức công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; triển khai thực hiện dự toán và quản lý điều hành ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Căn cứ vào Quyết định giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phương án phân bổ để triển khai thực hiện.

c) Tiếp tục triển khai chống thất thu và tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm. Tổ chức rà soát lại các khoản thu hiện có, tăng cường các biện pháp quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu.

d) Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu và bám sát dự toán chi, định kỳ hằng quý đánh giá khả năng thu ngân sách để chủ động điều hành chi. Kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng cho nhà thầu và hoàn trả vốn theo đúng thời gian, định mức quy định. Thực hiện nghiêm quy định về ứng trước dự toán năm sau theo Điều 57 Luật Ngân sách nhà nước và Điều 37 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; định kỳ tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

e) Trong quá trình chỉ đạo điều hành, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung dự toán, kế hoạch vốn, Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để xem xét chủ trương thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Khóa XII, Kỳ họp thứ 12, thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:*** **CHỦ TỊCH**

- TT HĐND, UBND tỉnh;

- Sở Tài chính; Sở KH&ĐT;

- TT TVHU; UBND, UBMTTQVN huyện;

- Các Ban HĐND huyện;

- Đại biểu HĐND huyện;

- HĐND và UBND các xã;

- Các cơ quan, ban, ngành;

- Lưu: VT, HĐND.

 **#ChuKyLanhDao**

1. () Bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh 5.696 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Khoản 2, Điều 52 – Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định: “Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 3 năm” [↑](#footnote-ref-2)
3. () Bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không bao gồm lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện CCTL theo quy định của Chính phủ trong năm 2023, số tiền: 10.560 triệu đồng và 10% tiết kiệm thêm so với DT2024 của QLHC để tăng chi đầu tư (quy định tại điểm b, k4, Đ14, TT47/2022/TT-BTC). [↑](#footnote-ref-3)